BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2023/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH VỀ XẾP HÀNG HÓA TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Căn cứ <u>Luật Giao thông đường bộ</u> ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số <u>56/2022/NĐ-CP</u> ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của

Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số <u>47/2022/NĐ-CP</u> ngày 19 tháng 7 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <u>10/2020/NĐ-CP</u> ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- 1. Thông tư này quy định về việc xếp hàng hóa trên xe ô tô tải, ô tô tải chuyên dùng, ô tô chuyên dùng, ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, ô tô kéo rơ moóc (sau đây gọi chung là phương tiện) khi tham gia giao thông đường bộ.
- 2. Việc xếp hàng của phương tiện quá khổ, quá tải và xếp hàng siêu trường, siêu trọng trên phương tiện thực hiện theo quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với đơn vị vận tải, người lái xe, người áp tải, người thuê vận tải, người xếp hàng trên phương tiện và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xếp hàng hóa trên phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. Đơn vị vận tải là tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện để vận tải hàng hóa trên đường bộ.
- 2. Người xếp hàng là tổ chức, cá nhân thực hiện việc xếp hàng hóa trên phương tiện.
- 3. Người thuê vận tải là tổ chức, cá nhân thuê đơn vị kinh doanh vận tải vận chuyển hàng hóa bằng phương tiện giao thông đường bộ.
- 4. Hàng rời là hàng hóa thông thường không được đóng thùng, đóng bao hoặc đóng gói, khi vận chuyển được chứa trực tiếp bằng thùng chở hàng của xe ô tô tải, xe chuyên dùng, xe ô tô tải chuyên dùng, rơ moóc tải chuyên dùng, sơ mi rơ moóc tải chuyên dùng, rơ moóc chuyên dùng, sơ mi rơ moóc chuyên dùng.
- 5. Hàng bao kiện là hàng hóa được đóng gói trong bao, thùng hoặc kiện để bảo quản và bảo vệ hàng hóa khi vận chuyển.
- 6. Hàng hình trụ là hàng hóa có hình dạng trụ tròn hoặc hình ống tròn dễ lăn trên mặt phẳng.

Chuong II

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC XẾP HÀNG HÓA TRÊN PHƯƠNG TIỆN

Điều 4. Quy định chung về xếp hàng

1. Đơn vị vận tải phải lựa chọn phương tiện phù hợp với kích thước, khối lượng hàng hóa vận chuyển. Hàng hóa được vận chuyển phải phù hợp với kết cấu của khoang chứa hàng và công năng của phương tiện vận chuyển.

- 2. Đơn vị vận tải, người xếp hàng và lái xe thực hiện việc xếp hàng không được vượt quá khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông của phương tiện, không quá tải trọng trục cho phép theo quy định; đảm bảo các quy định về an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.
- 3. Đơn vị vận tải và lái xe sử dụng xe ô tô chuyên dùng (bao gồm cả xe ô tô tải chuyên dùng), rơ moóc tải chuyên dùng, sơ mi rơ moóc tải chuyên dùng, rơ moóc chuyên dùng, sơ mi rơ moóc chuyên dùng phải chở đúng loại hàng hóa theo thiết kế phương tiện của nhà sản xuất.
- 4. Hàng hóa xếp trên phương tiện phải được xếp đặt gọn gàng, xếp dàn đều, không xếp lệch về một phía và chẳng buộc chắc chắn, chèn, lót đảm bảo không bị xê dịch theo các phương ngang, phương dọc và phương thẳng đứng; không để rơi vãi gây nguy hiểm cho người và phương tiện khi phương tiện tham gia giao thông; không cản trở tầm nhìn của lái xe; không làm mất thăng bằng của phương tiện hoặc gây khó khăn cho lái xe khi điều khiển; không được che khuất đèn, biển số đăng ký và các cảnh báo an toàn của phương tiện. Một số trang thiết bị thường sử dụng để gia cố, chẳng buộc, chèn, lót được hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.
- 5. Đối với các loại hàng hóa là máy móc, phương tiện giao thông, trước khi xếp lên phương tiện phải rút hết nhiên liệu ra khỏi bình chứa. Phương pháp xếp hàng hóa là máy móc, phương tiện giao thông được hướng dẫn tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.
- 6. Việc xếp hàng hóa trên phương tiện đối với các loại hàng hóa đã được đóng gói thành bao, kiện, thùng, cuộn, khối thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- 7. Việc xếp các loại hàng hóa nguy hiểm trên phương tiện thực hiện theo quy định về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bô và quy định tai Thông tư này.

Điều 5. Quy định về xếp hàng rời

- 1. Khi vận chuyển hàng rời phải sử dụng phương tiện có khoang chở hàng phù hợp, đảm bảo hàng hóa được che phủ chắc chắn, không bị rơi vãi. Chiều cao tối đa của hàng phải thấp hơn mép trên thành thùng xe.
- 2. Việc xếp hàng rời và che phủ hàng rời được hướng dẫn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Quy định về xếp hàng bao kiện

- 1. Các kiện hàng có khối lượng nặng hơn, có bao gói cứng, ổn định được xếp ở phía dưới.
- 2. Các kiện hàng có kích thước giống nhau sắp xếp cùng nhau.
- 3. Các kiện hàng bị nghiêng, lệch được xếp vào giữa để đảm bảo hạn chế xô lệch trong quá trình vận chuyển.
- 4. Trường hợp giữa các kiện hàng có khoảng cách, phải dùng các thiết bị, dụng cụ chèn, lót để chống va chạm, xê dịch trong quá trình vận chuyển. Trường hợp sau khi xếp hàng xong mà vẫn có khoảng trống trong thùng của phương tiện thì phải gia cố để cố định hàng hóa.

Điều 7. Quy định về xếp hàng dạng trụ

- 1. Hàng dạng trụ được xếp nằm ngang hoặc nằm dọc theo chiều dài phương tiện tùy thuộc vào chiều dài của hàng so với thùng của phương tiện. Khi đặt nằm ngang phải đặt vuông góc với chiều dài phương tiện.
- 2. Hàng dạng trụ có chiều cao nhỏ hơn hoặc bằng đường kính thì phải được đặt thẳng đứng sao cho trục hàng dạng trụ vuông góc với mặt đáy thùng phương tiện hoặc thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- 3. Hàng dạng trụ phải được chẳng buộc chắc chắn vào thành của phương tiện và phải sử dụng thùng hàng chuyên dụng hoặc sử dụng giá kê, giá đỡ có các thiết bị chêm, để chêm hoặc máng, thiết bị chèn, lót, chẳng buộc, gia cố để cố định trên sàn thùng xe, đảm bảo chắc chắn, tránh dịch chuyển hàng hóa theo phương ngang, phương dọc và phương thẳng đứng trong quá trình vận chuyển.
- 4. Hàng dang tru có bề mặt tron nhẫn, khi xếp chồng lên nhau phải sử dụng vật liêu đêm lót giữa các lớp hàng để chống tron trượt.
- 5. Việc xếp và cố định hàng dạng trụ được hướng dẫn tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Quy định về xếp hàng vào công-ten-nơ và xếp công-ten-nơ trên phương tiện

- 1. Việc xếp hàng vào công-ten-nơ phải đảm bảo các yêu cầu sau:
- a) Công-ten-nơ phù hợp với loại hàng hóa và đặc tính của hàng hóa;
- b) Chèn, lót để hàng hóa trong công-ten-nơ không bị xê dịch trong quá trình vận chuyển;
- c) Khối lượng sử dụng lớn nhất và hàng hóa xếp trong công-ten-nơ thực hiện theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia <u>TCVN 7553:2005 (</u>ISO 668 : 1995) về công-ten-nơ vận chuyển loại 1 Phân loại, kích thước và khối lượng danh định;
- d) Việc xếp hàng vào công-ten-nơ được hướng dẫn tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.
- 2. Khi vận chuyển công-ten-nơ phải sử dụng tổ hợp xe đầu kéo với rơ moóc, sơ mi rơ moóc hoặc xe ô tô tải vận chuyển công-ten-nơ phù hợp với loại công-ten-nơ .

3. Công-ten-nơ được thiết kế và sản xuất theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra và chế tạo công-ten-nơ vận chuyển trên các phương tiện vận tải. Công-ten-nơ phải được cố định chắc chắn với phương tiện thông qua các cơ cấu khóa hãm đảm bảo không bị xê dịch trong quá trình vận chuyển.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 9. Trách nhiệm của Cục Đường bộ Việt Nam

- 1. Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.
- 2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với vi phạm các quy định của Thông tư này theo thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vân tải

- 1. Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này trên địa bàn địa phương.
- 2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định của Thông tư này theo thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị vận tải, lái xe và người áp tải

- 1. Trách nhiệm của đơn vi vận tải
- a) Tuần thủ việc xếp hàng hóa trên phương tiện theo quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- b) Trước khi thực hiện vận chuyển, cung cấp đầy đủ thông tin cho lái xe, người áp tải và người xếp hàng về: đặc điểm của hàng hóa, kích thước và khối lượng của hàng hóa, bao, kiện, khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông của phương tiện, tải trọng và khổ giới hạn của đường bộ trên toàn tuyến đường vận chuyển; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp;
- c) Bố trí đầy đủ thiết bị che phủ, gia cố, chẳng buộc, chèn, lót phục vụ cho việc xếp hàng hóa và tạo điều kiện cho người xếp hàng thực hiện đúng quy định về xếp hàng hóa;
- d) Phổ biến, hướng dẫn cho lái xe, người áp tải và người xếp hàng về phương án xếp hàng hóa đảm bảo đúng quy định.
- 2. Trách nhiệm của lái xe, người áp tải
- a) Tuân thủ việc xếp hàng hóa trên phương tiên theo quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- b) Trước khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển phải thực hiện kiểm tra hàng hóa trên phương tiện đảm bảo đã được xếp, che chắn, gia cố, chẳng buộc và chèn lót chắc chắn, đối chiếu với các thông tin được đơn vị vận tải cung cấp và hướng dẫn của nhà sản xuất để bảo đảm không vượt quá khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông của phương tiện.

Điều 12. Trách nhiệm của người thuê vận tải

Cung cấp cho đơn vị vận tải các thông tin về đặc tính của hàng hóa, kích thước, khối lượng của hàng hóa, bao, kiện và các yêu cầu về xếp hàng hóa trên phương tiện, các nội dung hướng dẫn của nhà sản xuất (nếu có); chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đã cung cấp.

Điều 13. Trách nhiệm của người xếp hàng lên phương tiện

- 1. Tuần thủ việc xếp hàng hóa trên phương tiện theo quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
- 2. Tiếp nhận đầy đủ các thông tin do đơn vị vận tải cung cấp và hướng dẫn của nhà sản xuất để thực hiện việc xếp hàng hóa trên phương tiện, tuân thủ việc xếp hàng hóa trên phương tiện theo quy định tại Thông tư này, quy định khác có liên quan và theo hướng dẫn của lái xe, người áp tải hàng hóa.
- 3. Xếp hàng hóa lên phương tiện để vận chuyển đảm bảo không được vượt quá khối lượng hàng hóa cho phép tham gia giao thông của phương tiện và giới hạn về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ khi tham gia giao thông. Không xếp hàng lên phương tiện khi đơn vị vận tải bố trí phương tiện không phù hợp với kích thước, khối lượng hàng hóa cần vận chuyển.

Chương IV

ĐIỀU KHOẨN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

- 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.
- 2. Thông tư này thay thế Thông tư số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xếp

hàng hóa trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận: - Như Điều 15;

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia:
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Qục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông; Tạp chí GTVT;
- Luu: VT, VTải.

Lê Đình Tho

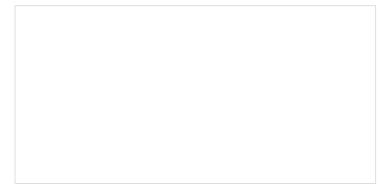
PHU LUC I

MỘT SỐ TRANG THIẾT BỊ THƯỜNG DÙNG ĐỂ GIA CỐ, CHẰNG BUỘC, CHÈN, LỚT HÀNG HÓA (Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Yêu cầu chung

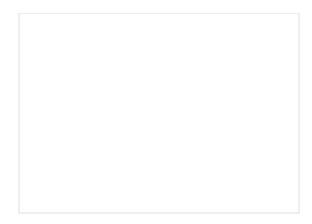
Các dụng cụ dùng để gia cố, chẳng buộc, chèn, lót hàng hóa phải có quy cách đảm bảo cố định chắc chắn được hàng hóa trên phương tiện trong mọi điều kiện vận hành như khi phương tiện lên dốc, tăng tốc, phanh đột ngột hoặc vào cung đường nghiêng ngang.

- 2. Chêm và đế chêm
- 2.1. Có 3 loại chêm, gồm: chêm nhon, khối chêm, để chêm được sử dụng để ngặn khối hàng tròn hoặc hình tru lặn trên sàn xe.
- a) Chêm nhọn (chêm góc): thông thường các góc chêm là 150 không có khả năng cố định và chức năng chính là để giữ hàng hóa ở đúng vị trí trong quá trình bốc dỡ. Chêm nhọn được minh họa tại hình 1.1.
- b) Khối chêm (góc chêm xấp xỉ 45o): là khối để ngăn dãy hàng có tiết diện tròn (cuộn hàng) khỏi sự xê dịch. Các cuộn hàng phải được chẳng buộc lại chắc chắn trên sàn chất tải với các nẹp cạnh và cần thiết phải chẳng buộc qua nóc đối với 2 cuộn phía sau. Khối chêm có chiều cao nhỏ nhất bằng R/3 (một phần ba bán kính của khối hàng) nếu không có dây chẳng buộc qua nóc. Nếu sử dụng trong trường hợp có kết hợp chẳng buộc qua nóc, chiều cao của khối chêm không vượt quá 20 cm. Khi dùng đính cố định chêm gỗ xuống sàn, chú ý đảm bảo khả năng chịu lực của nó không giảm đi. Khối chêm được minh họa tại hình 1.1.



Hình 1.1. Minh họa mô tả chêm nhọn và khối chêm

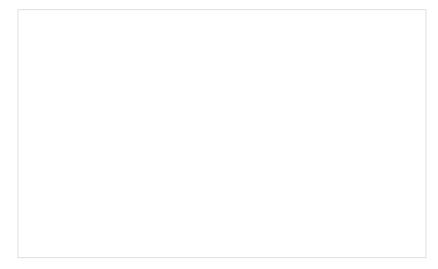
c) Đế chêm: hai chêm dài được gắn với nhau ở một khoảng cách nhất định bởi các thanh giằng bắt chặt bằng bu lông đai ốc hoặc bởi các dây xích. Các thanh giằng này được sắp xếp tạo ra 1 khoảng cách nhỏ nhất so với sàn xe là 20 mm để đảm bảo không xảy ra sự xê dịch ngang của các khối hàng dạng cuộn hoặc hình trụ. Đế chêm được minh họa tại hình 1.2.



(góc khoảng 37⁰ trong tam giác vuông, với các cạnh theo tỷ lệ 3, 4 và 5)

Hình 1.2. Minh họa mô tả đế chêm

- 2.2. Chêm được sử dụng cho cuộn dây quấn ngang như minh họa tại hình 1.3, cụ thể như sau:
- Chêm vào vi trí trống của cuôn dây nên ôm tron toàn bô bề rông cuôn dây.
- Các thiết bị ổn định và khoảng trống dưới cuộn dây tương tự như đối với phương pháp dùng máng.
- Sử dụng các tấm trống trượt giữa để gia cố và sàn chất tải.

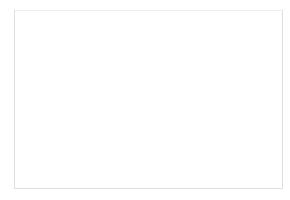


Hình 1.3. Minh họa mô tả kích thước đế chêm

- 3. Thiết bị chẳng buộc
- 3.1. Việc lựa chọn thiết bị phù hợp nhất cho việc chẳng buộc cố định hàng hóa vào một phương tiện phụ thuộc vào loại và thành phần khối hàng được vận chuyển. Vận chuyển hàng hỗn hợp sẽ cần nhiều loại thiết bị chẳng buộc khác nhau.
- 3.2. Một số loại thiết bị chẳng buộc khuyên dùng cho một số loại hàng:
- a) Các loại dây đai chẳng buộc thường được sử dụng trong phương pháp chẳng buộc qua nóc hoặc cũng có thể được sử dụng cho chẳng buộc thẳng (đặc biệt nên sử dụng loại dây chẳng có kích thước lớn hơn). Các loại dây chẳng buộc thường bao gồm một dây đai cùng với một số loại phụ kiện kết nối và lắp vào một thiết bị kéo căng;
- b) Dây xích thường được sử dụng chẳng buộc các loại hàng hóa có góc cạnh sắc và hàng nặng như máy móc, thiết bị, sắt thép, bê tông, thiết bị quân sự,...Tất cả các mắt xích phải luôn luôn được kiểm tra trước khi sử dụng. Dây xích chỉ được sử dụng gắn với thiết bị kéo căng và những đai ốc siết phù hợp với khả năng chịu tải của dây xích;
- c) Dây thừng, dây cáp thường sử dụng khi vận chuyển bê tông cốt thép hay các loại hàng hóa như gỗ ép hay gỗ tròn xếp chồng theo chiều dọc. Cáp bện bằng dây thép thích hợp cho việc chẳng buộc hàng hóa được sử dụng tương tự như dây xích. Dây cáp chẳng buộc chỉ được sử dụng trong khoảng nhiệt độ từ -40°C đến +100°C. Ở nhiệt độ dưới 0°C, cần phát hiện và loại bỏ băng đóng trên phanh và dây kéo của các bộ phận kéo căng (tời, cần trục).

hàng và cố định nó sang	2 bên của sàn xe n	hằm mục đích hạn chế sự	n vào sàn chất tải là một h ự dịch chuyển ngang của như minh họa tại hình 1.4.	khối hàng này. Để chố	ng lật hàng, xoắn theo
này phụ thuộc vào khả n	ăng chịu lực của cá	c điểm neo giữ cùng nhữ	ng thứ khác.	.	
	Hình 1.4. Minl	h họa mô tả bố trí 2 cặp	o dây chằng buộc vòng	quanh hàng hóa	
<u>Lưu ý:</u> để đảm bảo hàng	hóa không xê dịch t	theo hướng về phía trước	, cần phải sử dụng các bi	ện pháp cố định hàng	hóa cơ bản khác kết
hợp với phương pháp ch phương tiện như minh h		ig với hàng hóa. Các vòng	dây chẳng chỉ cung cấp	các lực giữ ngang, tức	di sang hai bên thành
prid o rig dipri rina rini irri	, a tại				
	Hình 1.	5. Minh họa mô tả chằn	g buộc vòng kết hợp vớ	i đế chêm	
4. Máng					
			ể đảm bảo an toàn và bắt nh 1.6 minh họa xếp cuộn		cuộn nặng từ 10 tấn trở
Một số yêu cầu đối với n	náng:				
a) Độ dốc ở góc 35 độ th	neo phương ngang;				
,		· ·	iểu 20 mm với đáy máng;		
c) Tỷ lệ bề rộng/chiều ca					
,	•	p xếp dựa vào một thiết b			
đ) Quy tặc then chột: "Boe) Vùng tiếp xúc của cuộ		ng ít nhất 60% bán kính c	cuọn day";		
e) vurig liep xuc cua cuc	piruay can map nom	i unin cua mang.			

<u>Lưu ý:</u> nếu máng làm bằng thép thì bắt buộc phải sử dụng thảm cao su hoặc vật chèn lót.



Hình 1.6. Minh họa mô tả xếp cuộn dây với máng

5. Khung chữ H

Khung chữ H là một công cụ tốt để cố định cuộn dây. Nó được sử dụng cho cả cuộn dây đặt ngang trên máng hoặc cuộn dây được đặt dọc trên mâm hàng.

PHU LUC II

HƯỚNG DẪN XẾP HÀNG HÓA LÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, MÁY MÓC, THIẾT BỊ KỸ THUẬT (Ban hành kèm theo Thông tư số/2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Xếp hàng hóa là máy móc, thiết bị kỹ thuật trong khi vận chuyển

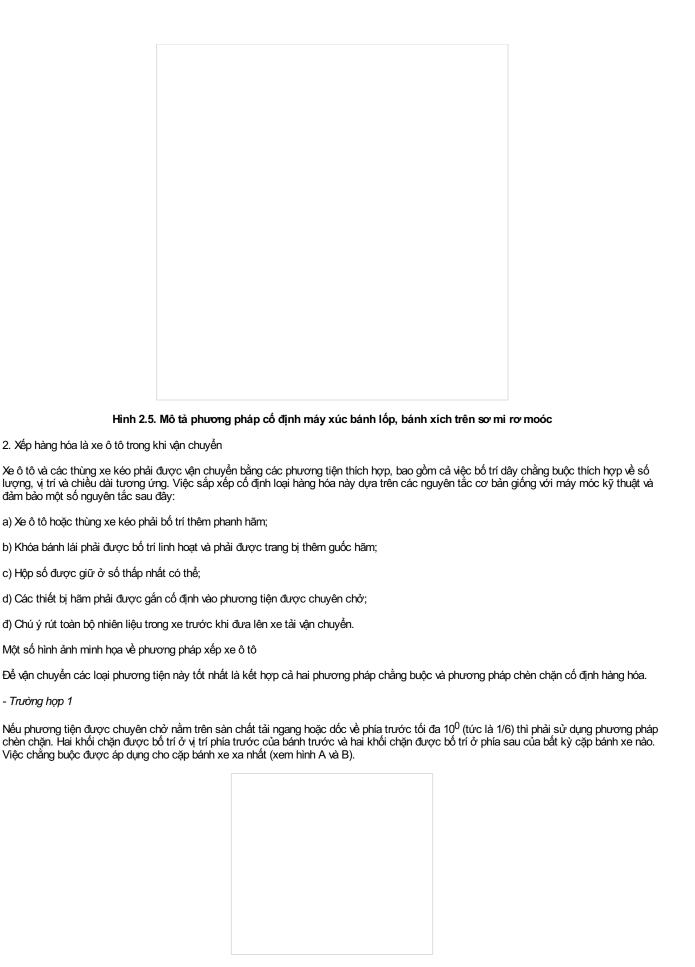
Các nội dung tại mục này hướng dẫn về xếp và cố định hàng hóa là máy móc, thiết bị kỹ thuật có bánh xích và có bánh xe trên phương tiện vận tải đường bộ và không áp dụng đối với việc vận chuyển máy móc khổ lớn (quá khổ) trên phương tiện chuyên dùng và phải có giấy phép lưu hành trên đường bộ, cụ thể như sau:

- a) Khi vận chuyển một thiết bị có bánh xe hoặc bánh xích thì chúng phải được chẳng buộc đúng vị trí trên phương tiện vận chuyển cùng với việc sử dụng hệ thống phanh hãm;
- b) Khi vận chuyển, những loại máy móc, thiết bị kỹ thuật có thể di chuyển được như cần cẩu, khung giàn, cần trục và cabin, v.v... phải được để đúng vị trí theo hướng dẫn của nhà sản xuất và phải được buộc chặt để tránh việc di chuyển gây ảnh hưởng đến phần thân chính của máy móc;
- c) Trước khi máy móc được xếp lên thùng xe tải, cần phải làm sạch tất cả các bùn đất lỏng trên đó nhằm tránh việc bùn đất có thể đông đặc lại cản trở giao thông trên đường hoặc làm hư hại các phương tiện khác; cần loại bỏ dầu, mỡ trên cầu nâng, lốp xe của máy móc và sàn của thùng xe kéo để tránh bị trượt. Đối với các loại hàng hóa là máy móc, phương tiện vận tải thì trước khi xếp lên xe ô tô phải rút hết nhiên liệu ra khỏi bình chứa:
- d) Khi máy móc đã được xếp gọn và động cơ đã ngừng hoạt động, cần giảm bót áp lực trong hệ thống thủy lực bằng cách đưa tất cả các cần điều khiển về đúng vị trí. Cần điều khiển cần được gài lại để tránh việc các bộ phận bị dịch chuyển của trong quá trình vận chuyển. Bao bì, dụng cụ hoặc những bộ phận nặng khác như thùng, xô, gầu xúc, dao, xẻng và các thiết bị nâng không được xếp tùy tiện trong cabin của tài xế mà tất cả phải được tháo dỡ khỏi máy móc và phải được chẳng buộc vào sàn của phương tiện vận chuyển;
- d) Các thiết bị kỹ thuật cần phải được cố định để tránh việc di chuyển về trước, sau và 2 bên bằng dây đai hoặc dây xích được buộc chặt vào những điểm neo giữ trên xe. Tất cả các dây chằng buộc phải được xiết chặt;
- e) Khi vận chuyển hàng hóa quá cao, lái xe cần biết chính xác chiều cao của hàng hóa và chiều rộng của hàng hóa ở độ cao đó để tránh việc gây hư hỏng cầu đường bộ. Những hàng hóa có trọng tâm cao có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định của phương tiện và của chính hàng hóa đó thì chỉ được vận chuyển bằng những phương tiện vận tải có sàn thấp;
- g) Các thiết bị chẳng buộc cho các máy móc, thiết bị kỹ thuật gồm có xích, dây đai thép, lưới và những thiết bị nối và kéo căng;
- h) Máy móc, thiết bị được vận chuyển cần phải được kiểm tra sau khi phương tiện đã đi được một quãng đường ngắn để đảm bảo rằng không có một di chuyển nào xảy ra và các thiết bị cố định được xiết chặt. Việc kiểm tra phải được thực hiện thường xuyên trong suốt hành trình.

Hình 2.1, hình 2.2, hình 2.3, hình 2.4 và hình 2.5 minh họa về phương pháp xếp máy móc, thiết bị kỹ thuật

. Mô tả xe b	pánh hơi được chằ	ẳng chéo lên sà	n xe mặt bằng t	ừ các điểm được đá
Hình 2.2. M	Mô tả phương phá	ıp cố định máy l	κéο nông nghiệ	o trên sơ mi rơ moó
Hình 2	2.3. Mô tả phương	pháp cố định x	e nâng hàng trê	n sơ mi rơ moóc

Hình 2.4. Mô tả phương pháp cố định xe lu đường trên sơ mi rơ moóc



Nếu khi vận chuyển các phương tiện như đu phương án thay thế là bố trí các khối chặn r	rợc mô tả ở trường hợp 1 và các khối chặn khôn lày ở phía trước của cả 2 bánh sau và đồng thời p	g được đặt ở vị trí trước của bánh trước thì ohải sử dụng cả dây chẳng cố định.
Nếu phương tiện được đặt nằm trên sàn ch được đặt ở phía trước của cặp bánh xa nhấ trước và sau.	ất tải có góc nghiêng quá 10o hướng về phía đầu t t và hai khối chặn được đặt ở phía sau của cặp b	của phương tiện chuyên chở, hai khối chặn ánh sau. sử dụng dây chằng buộc cho cả bánh
- Trường hợp 4		
Nếu phương tiện được vận chuyển như đượ thể thay thế bằng việc chặn ở phía trước củ	rc miêu tả ở trường hợp 2 và các khối chặn khôn a cặp bánh sau.	g thể đặt ở phía trước của cặp bánh xa nhất, có
- Trường hợp 5		
Nếu như phương tiện được vận chuyển đượ chặn để đảm bảo không xê dịch. Các khối ci phải được chẳng buộc thêm.	rc đặt nằm trên sàn chất tải nghiêng một góc 10 ⁰ hặn được đặt cả ở phía trước và phía sau của cặ	về phía sau thì phải sử dụng phương pháp chèn p bánh xe xa nhất. Các bánh xe được chặn này

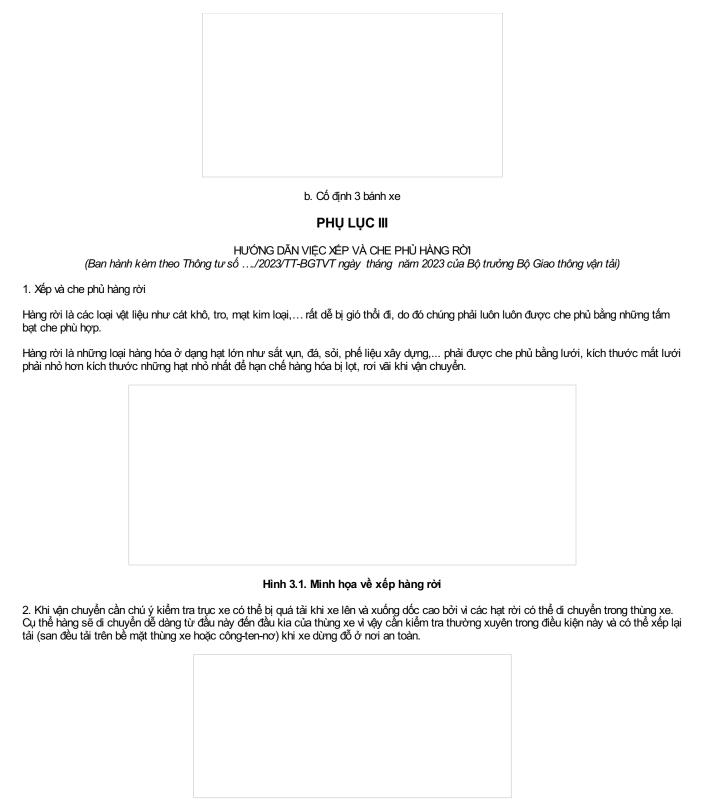
- Trường hợp 6

- Trường hợp 2

Cố định phương tiện đặt theo hướng xe tải di chuyển:

- + 1 khối chêm bánh ở phía trước và một khối khác đặt sau bánh sau.
- + Chẳng buộc thêm bánh sau bằng dây chẳng buộc qua 3 điểm cố định.

+ Đặt chêm trước bánh xe phía trước,	ở vị trí chéo với bánh sau đã được cố định.	
+ Nếu các chêm chèn chặn bánh xe kh	ông thể sử dụng vì lý do kỹ thuật, thêm một bánh xe nữa cần p	hải được cố định bằng đai chẳng buộc.
	a. Cố định 2 bánh xe chéo nhau	
	b. Cố định 3 bánh xe	
- Trường hợp 7		
Cố định phương tiện đặt ngược với chi	ều xe tải di chuyển:	
+ 1 khối chêm bánh ở phía trước và m		
	c ở sau bánh xe phía trước ở vị trí chéo với bánh sau đã được	cố định.
+ Chẳng buộc thêm cả 2 bánh bằng dâ		
+ Nếu các chêm chèn chặn bánh xe kh	ông thể sử dụng vì lý do kỹ thuật, thêm một bánh xe nữa phải đ	tược cố định bằng đai chằng buộc.
	a. Cố định 2 bánh xe chéo nhau	



Hình 3.2. Minh họa mô tả tải dịch chuyển khi xe lên dốc

PHŲ LŲC IV

HƯỚNG DẪN XÉP HÀNG DẠNG TRỤ (Ban hành kèm theo Thông tư số/2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Hướng dẫn chung

so với thùng xe.	rợc xep theo phương thang dừng, phương ngang noạc phương đọc theo chiều đai xe tuy thi	iọc vao chieu dai cua hang
thành xe), đồng thời n	a dạng cuộn hay dạng thùng xếp nằm ngang thì nên xếp đường tâm của chúng theo chiều ng nên sử dụng chèn chặn bằng các khối chêm hoặc để chêm đặt phía trước hoặc sau khối hàn ẵn, khi xếp chồng lên nhau phải sử dụng vật liệu đệm lót giữa các lớp hàng để chống trơn tru	g. Trường hợp hàng dạng
1.3. Các loại hàng dạr trình vận chuyển. Với công-ten-nơ.	ng trụ cần được chẳng buộc vào thành xe hoặc sử dụng giá kê, giá đỡ, chèn lót để cố định, t hàng hóa có khối lượng nặng, cần thiết sử dụng các dầm để phân bổ tải trọng đều trên mân	ránh dịch chuyển trong quá ı hàng, sàn xe hoặc sàn
	Hình 4.1. Minh họa mô tả một số ví dụ về cách xếp và cố định hàng trụ ống	
2. Hướng dẫn xếp và	cố định một số loại hàng dạng trụ cụ thể	
2.1. Cuộn giấy		
Hình 4.2 minh họa khi cố định vào thành bên	i vận chuyển các cuộn giấy có 2 lớp và 2 hàng, lớp trên không xếp hết, được xếp trên sản ch I của thùng xe.	ất tải bằng phẳng và được

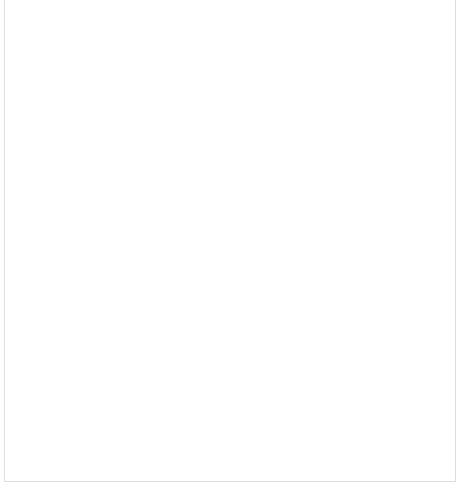
Hình 4.2. Minh họa mô tả cách xếp các cuộn giấy không đồng đều về chiều cao

Lớp trên cùng sẽ được ổn định ngang nhờ ma sát và các tấm chặn trước hoặc sau. Ngoài ra, phương án sử dụng khung giới hạn cũng có thể được áp dụng:

- Hàng hóa không xếp hết toàn bộ bề ngang sàn chất tải.
- Góc giữa dây chẳng buộc qua nóc và sàn chất tải lớn hơn 600.
- Việc chèn chặn ở phía sau khi cần thiết sử dụng thanh chèn lớt (2).
- Để việc phân bổ lực chẳng buộc hiệu quả, các nẹp cạnh (5) được sử dụng giữa các khối hàng hóa.
- 2.2. Cuôn tấm kim loại
- a) Cuộn lõi ngang

Các cuộn tấm kim loại, khi đặt lõi ngang thì tốt nhất phải được chở trên xe có một khung đặt cuộn dây (máng hoặc đế chêm) trên sàn chất tải. Nếu không có thêm các biện pháp cố định khác, khả năng các cuộn dây sẽ bị dịch chuyển trên để chêm, do đó một số lượng dây chẳng buộc đầy đủ phải được sử dụng để hỗ trợ cố định tải trọng. Ngoài ra, khi không có xe chuyên dụng, cuộn có thể được đóng gói trên mâm hàng với đế chêm như hình dưới đây.

Hình 4.3. minh họa việc xếp các cuộn tấm nặng trên sàn xe mặt bằng không có thành bên. Đối với mặt hàng tập trung lớn như thế này, cần đặc biệt xem xét tới sự phân bố tải trong.



Hình 4.3. Minh họa mô tả cách xếp cuộn kim loại lõi ngang

- Tấm kim loại dạng cuộn trên để chêm (2) được chẳng buộc các hướng bằng dây chẳng buộc vòng quanh (1).
- Nep cạnh (3) được đặt ở tất cả các cạnh.

Cuộn phải được gắn chặt vào giá đỡ bằng ít nhất hai dây chẳng hoặc bằng một đai thép tiêu chuẩn. Các dây chẳng phải tiếp xúc với bề mặt của cuộn dây và các để chêm.

b) Cuộn lõi dọc					
- Các cuộn lõi dọc thườ 4.4.	ơng được xếp lên phươ	ng tiện có sàn xe phẳng	y và là một trong những) hàng hóa khó khăn nhất đ	ể cố định như Hình
	H	lình 4.4. Minh họa mô	tả cách xếp cuộn lõi	dọc	
Hình 4.5 mô tả cách ch	ằng buộc phù hợp sử (lụng một tấm hình chữ t	hập cùng với dây xích l	hoặc dây co giãn để giữ an	toàn cho cuộn dây
định vị nằm bên trong lớ	ŏi. Tấm hình chữ thập c	ần được đặt sao cho hu	rớng rãnh trên nó ngan	nh chữ thập đặt trên nóc củ g qua trục của phương tiện e và kéo căng theo cách th	để phù hợp với dây
- Có thể cố định cuộn k đủ để đảm bảo hoàn to	im loại như trên mà kho àn tránh được bất kỳ s	ồng sử dụng tới kẹp giữ ự xê dịch nào của cuộn.	, nhưng dây co giãn hơ	pặc dây xích phải được bố	trí rất cẩn trọng và đầy
- Đối với cuộn có trọng	lượng tập trung cao thì	việc xem xét sự phân b	ố tải trọng là đặc biệt c	quan trọng.	
	Hình	4.5. Minh họa mô tả c	chằng buộc hàng dan	ag cuôn	
2.3. Thùng tròn		·			
Hình 4.6. minh họa việc hết và toàn bộ khối hàn	: vận chuyển các thùng g được xếp trong công	hàng dạng ống kích thư ten-nơ hoặc trong thùng	ớc đầy đủ, xếp thành 2 3 xe.	2 lớp vào 4 hàng dài. Lớp tr	ên không được xếp

Nếu để chêm không được sử dụng, thì các cuộn dây hoặc các giá đỡ phải được chẳng buộc bằng dây xích hoặc đai vải kết hợp các thiết bị

kéo căng.

Hình 4.6. Minh họa mô tả về vận chuyển các thùng hàng dạng ống kích thước đầy đủ

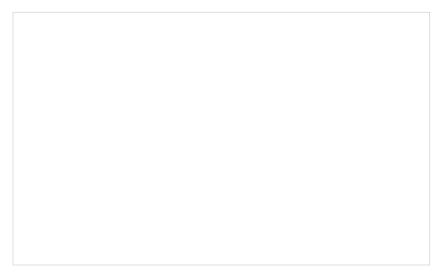
- Hàng hóa xếp hết toàn bộ bề ngang công-ten-nơ hoặc thùng xe.
- Các vật liệu chặn hay thanh chèn lót (1) được bố trí chèn chặn ở phía sau.
- Các dây chẳng buộc ngang thân của hàng hóa (2) được sử dụng để chống lật cho hàng hóa.
- Thanh gỗ kê ngang làm chân đế (3) tạo ra những lớp chèn chặn trước sau cho lớp hàng hóa trên.
- 2.4. Trục hoặc dầm tròn hoặc thép

Trục hoặc dầm tròn hoặc thép bình thường được xếp trên để chêm và được giữ chặt bằng các dây chẳng buộc vòng quanh. Hình 4.7 cho thấy trụ dầm được cố định trên một sàn chất tải phẳng không có các trụ chống ở mặt bên.

Nếu hàng hóa không được xếp cố định áp sát vào thành trước thùng xe, chèn chặn sau bằng khối chèn hoặc thanh chống là cần thiết.

Các dây chẳng buộc được bố trí cuốn xung quanh hàng hóa (1).

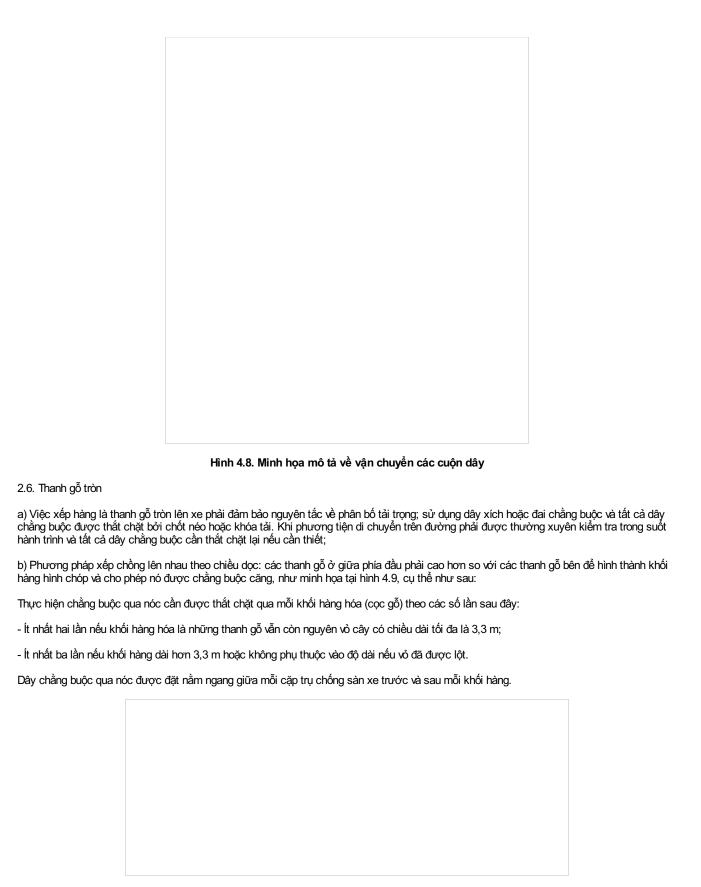
Các khối hình trụ sẽ được đặt trên để chêm (2).



Hình 4.7. Minh họa mô tả về vận chuyển dầm tròn cho công trình xây dựng

2.5. Cuộn dây

- a) Các cuộn dây tốt nhất được bó lại với nhau để tạo thành một cuộn đồng đều và bền chắc và được xếp trên sàn chất tải của phương tiện chở như thể hiện trong hình bên dưới. Các bó được sắp xếp để tạo ra một khoảng trống 10 cm giữa hàng hóa và thành bên của sàn chất tải;
- b) Hình 4.8 mô tả về vận chuyển các cuộn dây, theo đó dây chẳng buộc vòng quanh (2) được thắt chặt giữa các lớp, do đó tạo ra một hình thế cố định chắc chắn lớp trên nhờ lớp dưới;
- c) Dây chẳng buộc vòng quanh (1) cùng với dây đai được thắt chặt qua các cuộn của lớp đáy nhằm cố định cả 2 bên của tất cả các cuộn ở lớp dưới.
- Các lớp trên là lớp được cố định bằng dây buộc vòng qua (2).
- Dây chẳng xung quanh bằng dây thép chẳng buộc hàng hóa theo hướng ngang (1).
- Đai thép được đề nghị không sử dụng cho các mục đích khác.



Hình 4.9. Minh họa mô tả xếp các thanh gỗ tròn được xếp đúng và xếp sai trên thùng xe

c) Phương pháp xếp chồng lên nhau theo chiều ngang như minh họa tại hình 4.10, cụ thể như sau:

- Các thanh gỗ xếp chồng thường.	ên nhau theo chiều ngang của sàn xe mặt bằng không thể được cố định hoàn toàn bằng	cách chẳng buộc thông
- Nếu các thanh gỗ được c	chở ngang thì thùng xe có cửa mở ngang và khối hàng không chất cao hơn nóc thùng xe.	
Hình 4.	ப. Minh họa mô tả xếp thanh gỗ được xếp chồng ngang trên xe tải thùng có cửa	ngang
2.7. Hàng dạng ống có kícl	n thước dài	
 a) Việc vận chuyển hàng d kéo ở một đầu. Các phươn năng chịu tải; 	ạng ống có kích thước dài phải sử dụng xe thùng hở hoặc các xe mà hàng được chằng l ng tiện phải được trang bị giá kê hoặc dầm gối, đế chêm, chèn, tấm lót và trụ chống (cột d	puộc trên một thùng xe chống) sàn xe đủ khả
b) Chẳng buộc bằng đai ho ở phần đuôi, giữa và phần	ặc xích đủ khả năng chịu tải để đảm bảo an toàn khối hàng; sử dụng tối thiểu sáu dây đa dầu lô hàng; tất cả dây chẳng buộc được thắt chặt bởi chốt néo hoặc khóa tải như minh	i hoặc xích để chẳng buộc họa tại hình 4.11;
c) Khi phương tiện di chuy nếu cần thiết.	ển trên đường phải được thường xuyên kiểm tra trong suốt hành trình và tất cả dây chẳn	g buộc cần thắt chặt lại

Hình 4.11. Minh họa mô tả cách xếp, chẳng buộc, chêm, chèn hàng dạng ống có kích thước dài

PHŲ LŲC V

HƯỚNG DẪN XẾP HÀNG VÀO CÔNG-TEN-NƠ

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Xếp hàng hóa trong công-ten-nơ

Một số nguyên tắc khi xếp hàng hóa trong công-ten-nơ:

- a) Xếp hàng hóa không được vượt quá tải trọng quy định của công-ten-nơ;
- b) Xếp hàng phải phân bổ đều khắp diện tích sàn (tấm đáy) của công-ten- nơ; Không được đặt nhiều hơn 60% khối lượng hàng hóa trên một nửa (1/2) chiều dài của công-ten-nơ. Nếu trường hợp này xảy ra, nó có thể dẫn đến quá tải cho trục;

- c) Những hàng nặng hơn không được xếp lên trên hàng nhẹ hơn;
- d) Hàng hóa phải được chẳng buộc trong công-ten-nơ để chống được mọi lực tác động dự kiến xuất hiện trong quá trình vận chuyển. Những khe hở giữa các lớp hàng và giữa lô hàng và thành công-ten-nơ được chèn bằng vật liệu đệm lót sạch sẽ, khô ráo như tấm nhám tăng ma sát, mâm hàng, rơm rạ, cỏ khô, vỏ bào, phên tre đan, túi khí...;
- đ) Khi hàng chuyên chở là máy móc có hình dáng phức tạp, khó xác định trọng tâm thì phải làm giá đỡ thích hợp có chèn đệm, chẳng buộc để cố định vị trí của chúng;
- e) Không chẳng buộc quá căng làm tăng áp lực lớn lên các điểm tựa tương đối yếu của công-ten-nơ như: cửa, vách mặt trước. Các cột chống hoặc giá đỡ được bố trí theo chiều dọc của công-ten-nơ;
- g) Sau khi việc đóng gói hàng vào công-ten-nơ được hoàn thành, các bậc chặn cần được chèn vào nếu cần thiết để chắc chắn rằng hàng hóa và những miếng lót, chèn không bị rơi ra khi các cánh cửa mở ra. Lưới chẳng buộc thường sử dụng cho mục đích này; cách khác là có thể dựng cửa gỗ hoặc kim loại. Cần luôn luôn kiểm tra để đảm bảo các cửa đã được khóa và các cơ chế khóa theo đúng trình tự hoạt động.

g thùng hình trụ được xếp chồng đôi trong một khối gọn và được chặt ten-nơ 20': thùng thép rời được buộc chặt bằng những đai có to căng mà nó đã được gắn vào khung của công-ten-nơ.
o căng mà nó đã được gắn vào khung của công-ten-nơ.
2 chồng trong công-ten-nơ, 2 lớp và 4 hàng
2 chồng trong công-ten-nơ, 2 lớp và 4 hàng
ừ trên xuống
t hợp các thùng hàng trong một công-ten-nơ hàng hóa tiêu ISO, xếp thành 2 chồng và được buộc chặt.
ten-nơ 20': các thùng hàng được khóa bằng những thanh gỗ xếp hiều ngang và những chỗ rỗng được chèn bằng các túi khí hoặc
é

Hình 5.2. Minh họa về các thùng hàng tải trọng trung bình được chồng đôi trong công-ten-nơ